

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH LỚP

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
HỘI ĐỒNG THI: HĐ TRƯỜNG THPT TRẦN QUANG KHẢI

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm UT	Điểm KK	Tổng điểm	Ghi chú
						Điểm T.Anh	Điểm Văn	Điểm Toán				
1	100003	Trần Thị Phương Anh	01/03/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	6	6	8.5			20.50	
2	100007	Hà Nguyễn Văn Anh	23/12/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	4.25	5.5	6			15.75	
3	100001	Phạm Thị Ngọc Anh	21/02/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3.75	7	4.25			15.00	
4	100006	Nguyễn Thị Ngọc Anh	25/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	3.5	7	2.25			12.75	
5	100011	Trần Quang Anh	19/10/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	2.75	5	3.25			11.00	
6	100009	Cao Hà Nguyệt Anh	31/07/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	4.5	6	5			15.50	
7	100002	Nguyễn Thị Lan Anh	28/02/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	6.75	8.25	4.75			19.75	
8	100012	Hồ Nguyễn Hoàng Anh	22/03/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3	8.25	6.5			17.75	
9	100005	Chiu Lý Duy Anh	02/03/2010	THCS Ngô Mỹ	Huyện Cư M'gar	5.25	1.5	3	1.0		10.75	
10	100013	Phan Tuấn Anh	30/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	2	4.75	0.5			7.25	
11	100004	Đặng Vũ Quỳnh Anh	19/06/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	2.25	5.25	3.25			10.75	
12	100015	Võ Mai Quốc Anh	25/08/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.5	5.25	4			12.75	
13	040013	Chu Thị Phương Anh	18/03/2010	PTDTNT THCS Cư M'gar	Huyện Cư M'gar	2.25	8.5	4.75	1.0		16.50	
14	100018	Hồ Thị Ngọc Ánh	17/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	3.75	7	3			13.75	
15	100017	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/10/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	3.75	6.75	3.75			14.25	
16	100016	Nguyễn Thị Kim Ánh	20/07/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	2.75	5.75	4			12.50	
17	100021	Đặng Thị Ngọc Ánh	01/12/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	1.75	5.25	3	1.0		11.00	
18	100022	H Văn Aỹn	03/03/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	3.75	5	2.25	1.0		12.00	
19	100032	Bùi Đình Bắc	24/10/2009	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.25	2.25	4			9.50	
20	100031	Dương Văn Bắc	06/01/2009	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.5	4.25	5.5			13.25	
21	100024	Hồ Phi Ban	22/03/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	2.25	5.25	1.5			9.00	
22	100025	Phạm Quốc Bảo	05/12/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	4.5	3.25	3.75			11.50	
23	100030	Lô Gia Bảo	30/08/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.75	3.25	1.5	1.0		9.50	
24	100028	Tạ Gia Bảo	17/05/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	1.75	3.5	3.75			9.00	
25	100026	Triệu Thế Bảo	27/07/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	2.5	4.5	1.5	1.0		9.50	
26	100034	Hoàng Bình Bình	05/05/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.25	6.75	2			12.00	
27	100033	Hoàng Thị Bình	10/02/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3	6.5	2.75			12.25	
28	100035	Hoàng Bội Bội	05/05/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.75	4	2			9.75	
29	100037	H Nhiên Byă	02/08/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3	2.75	1.75	1.0		8.50	
30	040038	H' Su Duyn Byă	24/03/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3	3.75	1	1.0		8.75	
31	040039	H' Yun Byă	26/09/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	2.5	4.75	0.5	1.0	0.5	9.25	
32	100036	Y Wia Byă	27/04/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.75	4.75	2	1.0		11.50	
33	100039	Đỗ Thị Mai Châu	29/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	5	7	4			16.00	
34	100038	Đặng Ngọc Châu Niê	06/12/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	2.5	3.25	0.5	1.0		7.25	
35	100040	Lại Lê Quỳnh Chi	07/05/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3.25	6.5	3.5			13.25	
36	100044	Trương Quỳnh Chi	23/09/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.75	6.75	1.5	1.0		13.00	
37	100043	Vũ Thị Kim Chi	30/04/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.75	7	2.5			13.25	
38	100041	H Phương Chi	21/08/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.5	6.5	3.25	1.0		14.25	
39	100042	Nguyễn Tùng Chi	09/02/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3	6	2.75			11.75	
40	100047	A Cường	11/02/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	1.75	5.5	2.75	1.0		11.00	
41	100046	Triệu Viễn Cường	09/12/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	1.75	3.75	3.25	1.0		9.75	
42	100054	Nguyễn Gia Đại	03/09/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	4	5.75	4.25			14.00	
43	100060	Nguyễn Trần Hải Đăng	15/10/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	2.75	5	6.25			14.00	
44	100055	Đỗ Thanh Đạt	23/03/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3.5	7	6.75			17.25	
45	100058	Trần Văn Đạt	01/07/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	4	4.17	4.25			12.42	
46	100057	Phạm Tiến Đạt	03/04/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	2.25	6.5	3.25	1.0		13.00	
47	100056	Nguyễn Tiến Đạt	23/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	3.5	5	2.25			10.75	
48	100059	Đào Tiến Đạt	12/11/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3.75	4.25	4.5			12.50	
49	100049	A Ri Đỗ	10/04/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	4.5	3.5	1	1.0		10.00	
50	100061	Vi Thị Hà Đồng	05/07/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	3.75	6.5	3.25	1.0		14.50	
51	100062	Võ Văn Đồng	08/05/2010	THCS Ngô Mỹ	Huyện Cư M'gar	3	4	1.5			8.50	
52	100050	Hồ Minh Du	10/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	4	4.25	1	1.0		10.25	
53	100064	Bùi Minh Đức	31/05/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	2.5	6.5	5.5			14.50	
54	100065	Nguyễn Đình Đức	18/07/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	4.5	5.25	7.75			17.50	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Điểm KK	Tổng điểm	Ghi chú
						Điểm T.Anh	Điểm Văn	Điểm Toán				
55	040060	Lý Thị Thùy Dung	11/12/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	4.75	7.75	7.25	1.0		20.75	
56	100052	Niê Quốc Duy	23/02/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	2.75	6	4.75	1.0		14.50	
57	100051	Đặng Thanh Duy	15/02/2010	THCS Ngô Mây	Huyện Cư M'gar	3	2.25	1.5	1.0		7.75	
58	100053	Võ Nguyễn Hồng Duyên	03/08/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	4.5	7.5	7			19.00	
59	100067	Y Rô Ni Êban	12/10/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	2	2.75	0.25	1.0		6.00	
60	100069	Phạm Ngọc Giáp	19/04/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3.5	5.5	4.25			13.25	
61	100070	H Jen Ni Kbuôr	16/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	3.75	4	3.5	1.0		12.25	
62	100071	Nguyễn Thị Ngân Hà	01/02/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.75	6.75	2.25			12.75	
63	100072	Nguyễn Trọng Hải	11/11/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	2.5	3.5	0.75			6.75	
64	100075	Phạm Đặng Ngọc Hân	06/10/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	6.75	7.5	6			20.25	
65	100076	Đào Thị Ngọc Hân	17/08/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	4.25	7.75	4.5			16.50	
66	100073	Phùn Thị Hằng	23/04/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	5.5	6	3	1.0		15.50	
67	100074	Nguyễn Ngọc Hằng	09/04/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	4.75	7.25	5			17.00	
68	100077	Nông Thị Thu Hiền	02/10/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3	6.75	5.75	1.0		16.50	
69	100078	Trần Văn Hiệp	07/01/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.75	3.75	4			11.50	
70	100084	Phạm Ngọc Hiếu	22/07/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	2.25	3.75	7.25			13.25	
71	100083	Thái Anh Hiếu	06/11/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3.75	5	4			12.75	
72	100081	Nguyễn Đồng Hiếu	16/08/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3	3.25	3.25			9.50	
73	100082	Hồ Xuân Hiếu	29/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	2.5	4.5	2			9.00	
74	100085	Dương Thị Hoa	04/10/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	1.75	5.75	2.5	1.0		11.00	
75	100086	Tô Hiền Đức Hòa	09/07/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2.5	5	4.75			12.25	
76	100087	Trần Thị Thu Hoài	20/10/2009	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.5	7.5	1.75			12.75	
77	100090	Văn Đức Hoàng	31/01/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	6.25	6.75	2.75			15.75	
78	100089	Bàn Duy Hoàng	04/09/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	2.25	2.75	3.75	1.0		9.75	
79	100091	Nguyễn Đình Hối	12/10/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	2.5	3.25	1.25			7.00	
80	100093	Bàn Tiến Hùng	27/12/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	3.75	5.25	7.25	1.0		17.25	
81	100102	Lưu Đàm Tuấn Hưng	20/07/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2.75	3.25	1.5	1.0		8.50	
82	100095	Vũ Tiến Huy	16/03/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	4.5	6	8			18.50	
83	100097	Đàm Quốc Huy	20/12/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3	4.75	4.5	1.0		13.25	
84	100096	Trần Gia Huy	28/07/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	2.5	4.75	4			11.25	
85	100094	Hồ Nguyễn Gia Huy	01/10/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	2.25	3.5	2.25			8.00	
86	100100	Lê Thị Ngọc Huyền	30/04/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.75	7.5	6			17.25	
87	100099	Trương Thị Khánh Huyền	09/03/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	1.5	6	2.5			10.00	
88	100101	Bùi Thị Thu Huyền	30/11/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	4.25	6.25	5.5			16.00	
89	040123	Y Hiếu Hwìng	07/01/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	4.25	4.25	3.25	1.0		12.75	
90	100105	H Diêm Hwìng	21/10/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	2.75	2.75	1.25	1.0		7.75	
91	100103	H Phình Hwìng	28/05/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	4	6	2.25	1.0		13.25	
92	100104	H Nỡ Hwìng	16/06/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	2.75	1.25	0.25	1.0		5.25	
93	100109	H Ben Ni Kbuôr	14/12/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.75	2.5	1	1.0		8.25	
94	100107	Phạm Y Lương Kbuôr	18/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	1.75	4.25	2.25	1.0		9.25	
95	100108	Y Phước Kbuôr	29/09/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	3	5.25	2.5	1.0		11.75	
96	100106	H Hậu Kbuôr	23/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	3	6	2.5	1.0		12.50	
97	040137	H Vy Kbuôr	06/08/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	4	3.25	4.75	1.0		13.00	
98	100115	H Diêm Kđoh	30/10/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	2.5	4.5	2	1.0		10.00	
99	100114	H Khuyên Kđoh	02/02/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	3.5	4	1.5	1.0		10.00	
100	100113	H Lựu Kđoh	28/03/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	3	6	2	1.0		12.00	
101	100117	Trần Quốc Khải	26/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	3	3.75	0.5			7.25	
102	100116	Nguyễn Đình Khải	15/10/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	4	6.75	3.25			14.00	
103	100120	Chiu Khánh Khang	08/10/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	2.25	6	1	1.0		10.25	
104	100119	Ngô Tuấn Khang	17/11/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.5	5.5	7			16.00	
105	100123	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	4.75	7.25	4			16.00	
106	100122	Trần Duy Khánh	09/12/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3.5	6.25	3.25			13.00	
107	100121	A Khánh	01/03/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2	4.25	1.75	1.0		9.00	
108	100124	Trần Văn Khiêm	22/05/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3.75	7.75	6.5			18.00	
109	100125	Nguyễn Danh Khiết	26/09/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	3	6.25	1.75			11.00	
110	040148	Đặng Anh Khoa	25/11/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	6.5	7.25	6.25	1.0		21.00	
111	100127	Nguyễn Mai Bảo Khương	23/05/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	8.5	7.5	7.5			23.50	
112	100128	Hoàng Trung Kiên	02/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	2.5	4.5	1			8.00	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Điểm KK	Tổng điểm	Ghi chú
						Điểm T.Anh	Điểm Văn	Điểm Toán				
113	100129	H Kim Duyệt Knul	03/10/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2.75	3.25	0.5	1.0		7.50	
114	100130	Lương Âu Kô	11/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	2.25	5.75	3	1.0		12.00	
115	100132	H Chen Kpă	01/02/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2.75	3	1.5	1.0		8.25	
116	100131	Lý Hữu Quyền Kpă	28/11/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	1.75	3.5	0.5	1.0		6.75	
117	100133	H Loanh Ksiu	01/11/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3	2.5	0.5	1.0		7.00	
118	100134	H Kyu Ri Ktla	18/02/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	4	2.25	1.5	1.0		8.75	
119	040180	Lý Thị Tường Lam	31/08/2010	PTDTNT THCS Cư M'gar	Huyện Cư M'gar	3	8	5	1.0		17.00	
120	100137	Bùi Đức Lâm	21/01/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.5	5.25	5.75			14.50	
121	100135	Nguyễn Thị Hoàng Lan	05/05/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3	6	4.25			13.25	
122	040182	Hoàng Thị Lan	08/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	4	6	1.5	1.0		12.50	
123	100138	Chiu Thị Hồng Lệ	18/11/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	2.25	5	3.25	1.0		11.50	
124	040187	H Lem Niê	10/01/2009	PTDTNT THCS Cư M'gar	Huyện Cư M'gar	3	4.25	3.5	1.0		11.75	
125	100141	Nguyễn Thị Mỹ Linh	16/02/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	4.25	5.5	7.75			17.50	
126	100140	Phan Thùy Linh	06/01/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	4.5	5.75	3			13.25	
127	100143	Hoàng Phương Linh	19/10/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	2.75	7.25	3.5			13.50	
128	100144	Nguyễn Hoàng Long	05/10/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	1.75	4.5	3			9.25	
129	100146	Nguyễn Hoàng Long	31/03/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	2	6.75	3.75			12.50	
130	100145	Cao Bùi Nhật Long	14/06/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3.75	6.75	6			16.50	
131	040204	Linh Anh Luân	15/01/2010	PTDTNT THCS Cư M'gar	Huyện Cư M'gar	3.75	7	4.5	1.0		16.25	
132	100148	Hoàng Thị Ngọc Lương	12/02/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3	3.75	1.25			8.00	
133		Đinh Trung Lương	10/02/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar						0.00	
134	040213	Sùng Thị Mai	02/02/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.25	6	6	1.0		16.25	
135	100149	Nguyễn Đức Mạnh	03/02/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	5.5	6.75	7.5			19.75	
136	100151	Nguyễn Văn Minh	12/11/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	2.75	4.5	3.5			10.75	
137	100150	Trần Văn Minh	24/04/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	2.5	2.25	2.25			7.00	
138	100154	Y Gũh Miô	18/11/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	1.25	4	2.75	1.0		9.00	
139	100153	H Thị Miô	23/04/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3	5.25	3	1.0		12.25	
140	100156	Y Quý Miô	27/07/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	1.75	4.25	3	1.0		10.00	
141	100160	H Na Ri Miô	03/03/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2.5	3.25	3.25	1.0		10.00	
142	100155	Y Vina Miô	07/11/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2.5	2.75	1.25	1.0		7.50	
143	100157	H Khe Ra Miô	09/08/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	4.25	5	4.25	1.0		14.50	
144	100164	Y Thiện Miô	14/03/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2.5	2.75	3.75	1.0		10.00	
145	100158	H Ly Sa Miô	10/09/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2.25	2.25	1.5	1.0		7.00	
146	100152	H Mĩr Miô	03/02/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2.75	3.5	1.75	1.0		9.00	
147	100159	H Dũl Miô	02/01/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.5	3.5	2.75	1.0		10.75	
148	100163	H Da Ny Miô	14/09/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2.5	3.75	2.5	1.0		9.75	
149	100167	Nguyễn Trà My	05/04/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3.25	5	2			10.25	
150	100165	Nguyễn Triệu Hoàng My	04/06/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3.75	6.75	5.25	1.0		16.75	
151	100166	Đặng Trúc My	13/03/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	2.25	5.25	3.5			11.00	
152	100169	Đỗ Nguyễn Bảo Nam	13/01/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3	7.25	7.5			17.75	
153	100173	Phùng Thị Thủy Ngân	19/12/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	8.25	8.25	7.5			24.00	
154	100171	Nguyễn Thị Khánh Ngân	03/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	1.5	3.5	1.75			6.75	
155	100172	Kpă H Ngân	18/05/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	2.25	5.25	2	1.0		10.50	
156	100174	Trần Đại Nghĩa	29/03/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.25	6.25	3.75			13.25	
157	100175	Thái Trung Nghĩa	06/07/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3	4.25	2			9.25	
158	530309	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	13/09/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	9	8	9			26.00	
159	100178	Bùi Nguyễn An Nguyên	06/06/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3	5.25	3			11.25	
160	100179	Nguyễn Thị An Nguyên	18/05/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	5.5	5.5	4.75			15.75	
161	100180	Phan Quang Nguyên	11/03/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.25	4.75	5			13.00	
162	100181	Phan Lê Thanh Nhân	09/01/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.75	8.5	4.5			16.75	
163	100182	Nguyễn Thị Thanh Nhân	19/01/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.75	8.25	6			18.00	
164	100184	Võ Thiện Nhân	29/05/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	4	7.75	8.25			20.00	
165	100183	Nguyễn Hữu Nhân	08/05/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.25	5.75	7.5			16.50	
166	100185	Lê Văn Nhật	20/02/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	4.25	6.25	4.25			14.75	
167	100187	Nguyễn Đình Trường Nhật	22/08/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	4.25	6.25	4.25			14.75	
168	100186	Nguyễn Minh Nhật	30/11/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	4.75	3	3.25			11.00	
169	100189	Nguyễn Thị Nhi	12/04/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	6.5	8.25	6.5		1.0	22.25	
170	100193	Phạm Võ Hồng Nhi	29/06/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	7	7.25	8.25			22.50	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Điểm KK	Tổng điểm	Ghi chú
						Điểm T.Anh	Điểm Văn	Điểm Toán				
171	100191	Võ Thị Yến Nhi	12/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	4.25	6	3			13.25	
172	100188	Lê Thị Mai Nhi	25/07/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	5.25	2.5	6.75			14.50	
173	100190	Đỗ Thị Yến Nhi	05/11/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	2.75	5.25	4.25			12.25	
174	100192	Chiu Quỳnh Nhi	09/08/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	2.25	2.5	3	1.0		8.75	
175	100198	Trần Nguyễn Thảo Như	02/10/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3	8.75	5.25			17.00	
176	100197	Trịnh Phan Hà Như	10/03/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	4	8	6.75		0.5	19.25	
177	100196	Lý Thị Quỳnh Như	18/12/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	3	3.5	4.25	1.0		11.75	
178	100195	Đinh Thị Hồng Nhung	11/10/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	5.5	7.5	7		0.5	20.50	
179	100194	Nguyễn Thị Hồng Nhung	16/02/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	4	7.5	5			16.50	
180	100231	Y Khiêm Niê	05/07/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.75	3	2.5	1.0		10.25	
181	100205	H Tuyết Niê	04/01/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	2.75	2	3.5	1.0		9.25	
182	100228	Y Di Un Din Niê	21/02/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	3.25	1.25	1	1.0		6.50	
183	100219	Y Sin Chun Niê	31/01/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	1.75	2.75	2.25	1.0		7.75	
184	100226	H Ân Niê	21/04/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	1.75	2	0.25	1.0		5.00	
185	100212	Hà Thùy Linh Niê	11/05/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	4.25	3.5	3.5	1.0		12.25	
186	100207	H Mi Ka Niê	11/04/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2	5.25	2.75	1.0		11.00	
187	100201	H Trak Niê	18/04/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	3.25	3.75	2.25	1.0		10.25	
188	100209	H Tuyết Niê	14/08/2009	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.75	3.5	3.25	1.0		11.50	
189	100211	H Zin Zin Niê	18/07/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2.25	4.5	4	1.0		11.75	
190	100208	Y Thiên Kỳ Niê	29/09/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2	4.25	3.25	1.0		10.50	
191	100218	H Duân Niê	18/02/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	1.75	3.75	0.75	1.0		7.25	
192	100214	Y Quốc Niê	19/04/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3	1.75	0.5	1.0		6.25	
193	100213	H Si La Niê	14/11/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.75	4	3.25	1.0		12.00	
194	100229	H Nhựt Niê	14/11/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	2.75	3	1.25	1.0		8.00	
195	100216	H By Dy Niê	04/01/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.25	3.5	1	1.0		8.75	
196	100203	H Bút Niê	22/06/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	2	3.25	2	1.0		8.25	
197	100200	H Trinh Niê	04/12/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	2.25	3.75	2.5	1.0		9.50	
198	100221	H Quỳnh Niê	20/08/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	4	2.5	2	1.0		9.50	
199	100227	H Sơ Zin Niê	31/07/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.75	1.75	0.5	1.0		7.00	
200	100210	H Nga Niê	13/07/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3	3.5	3.75	1.0		11.25	
201	100217	Y Lam Niê	10/03/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2.75	5.25	2.5	1.0		11.50	
202	100223	Y Si Mân Niê	05/02/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2.5	2	2.75	1.0		8.25	
203	100220	H Nhat Niê	21/04/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2.75	2.25	1	1.0		7.00	
204	100202	H Bệnh Niê	17/02/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	3.25	6	3	1.0		13.25	
205	100224	H Ti Na Niê	02/12/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.5	3.5	2.25	1.0		10.25	
206	100222	H Doanh Niê	03/09/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	1.75	2	1	1.0		5.75	
207	100232	Hồ Thanh Pháp	09/04/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.25	3.5	4.75			11.50	
208	100233	Bùi Khắc Thanh Phong	24/07/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	4.5	4.17	6.5			15.17	
209	100234	Chu Văn Phúc	16/08/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.75	4.42	3			11.17	
210	100235	Triệu Thị Như Phượng	04/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	3.5	5.5	2.25	1.0		12.25	
211	100237	Vũ Đức Quân	24/07/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	2.75	5	2			9.75	
212	100238	Nguyễn Anh Quân	06/11/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	6.75	5	5	1.0		17.75	
213	100236	Trần Khắc Quang	25/01/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	4.75	5.5	4			14.25	
214	100239	Trần Anh Quốc	23/11/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	1.75	3.75	1.5			7.00	
215	100240	Đặng Phạm Ngọc Quý	04/11/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3.5	4.25	1.25			9.00	
216	100241	Dương Thị Thảo Quyên	21/02/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.5	5.25	5.5			14.25	
217	100242	Nguyễn Như Quỳnh	29/07/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	6.5	6.5	5.75			18.75	
218	100243	Cù H Hường Rôâm	17/12/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	4.25	4.75	1.75	1.0		11.75	
219	100245	Hoàng Duy Sơn	27/05/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	3.75	8.5	7.25			19.50	
220	100246	Lương Nguyễn Đình Tài	21/02/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	1.75	2.5	1.5	1.0		6.75	
221	100249	Nguyễn Thị Tâm	27/10/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	8.25	5.75	8.75			22.75	
222	100248	Vũ Thị Nhân Tâm	08/02/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.5	6	7.5			17.00	
223	100247	Phạm Thị Thanh Tâm	02/09/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.5	5.25	4.75			13.50	
224	100250	Vũ Thị Phương Thanh	10/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	2.5	7	2.5			12.00	
225	100253	Phan Phương Thảo	16/10/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	4.75	4	2.75			11.50	
226	100251	Nguyễn Thị Thảo	14/11/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3.75	6.5	5			15.25	
227	100252	Chiu Thị Thảo	25/11/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	1	5.25	4	1.0		11.25	
228	100254	Triệu Thanh Thiên	28/05/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	1.5	2.75	1.5	1.0		6.75	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Quận/huyện trường THCS	Điểm các môn thi			Điểm U'T	Điểm KK	Tổng điểm	Ghi chú
						Điểm T.Anh	Điểm Văn	Điểm Toán				
229	100256	Thái Xa Đình Thiện	10/05/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.25	5.25	4.5	1.0		14.00	
230	100255	Đặng Phúc Thiện	08/10/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	3	1.5	2	1.0		7.50	
231	040430	Nguyễn Duy Thiện	17/07/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	2.75	6.25	3.25	1.0		13.25	
232	100257	Đậu Nguyễn Anh Thơ	05/08/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	6.25	6.5	5.5			18.25	
233	100258	Lê Diễm Quỳnh Thơ	03/03/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	5	6	6.17			17.17	
234	100259	Lê Thị Thu	05/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	4	4.75	3.5			12.25	
235	100262	Hoàng Đình Thư	08/04/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	1.5	3	3.75			8.25	
236	100261	Nguyễn Hồ Anh Thư	13/08/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	4.5	5	5.42			14.92	
237	100260	Đỗ Thị Anh Thư	28/07/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.75	6	5.25			15.00	
238	100264	Nguyễn Ngọc Cúc Tiên	24/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	7.25	8.5	6			21.75	
239	100265	Nguyễn Thị Hà Tiên	15/07/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	5.5	7	4.5	1.0		18.00	
240	100263	Vũ Phan Thùy Tiên	26/11/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	2.5	4	0.75			7.25	
241	100267	Lý Tân Toàn	11/04/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	4.25	5.25	8	1.0		18.50	
242	100268	Nguyễn Khánh Toàn	12/07/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	2	4	3.75			9.75	
243	100271	Trương Thị Ngọc Trâm	22/05/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	5.25	8	6			19.25	
244	100272	Trần Thị Thùy Trâm	20/01/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	3.5	7	3.5			14.00	
245	100270	Nguyễn Thị Hoài Trang	22/01/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.25	8.75	6.5			18.50	
246	100269	Hoàng Thị Thùy Trang	12/07/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	4.25	7.25	3			14.50	
247	040454	Lê Thu Trang	07/12/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	2	7.5	3.25	1.0		13.75	
248	100273	Đỗ Thị Phương Trinh	03/03/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	4.25	7	8			19.25	
249	100274	Lâm Quốc Trọng	02/04/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.75	3.5	0.25			7.50	
250	100275	Đỗ Thị Thanh Trúc	14/09/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	4.25	5.42	6.25			15.92	
251	040482	Lò Văn Tự	23/05/2010	PTDTNT THCS Cư M'gar	Huyện Cư M'gar	2.25	5.5	4.5	1.0		13.25	
252	100277	Đặng Thị Như Tuyết	15/04/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	3.75	6	6.5	1.0		17.25	
253	100278	Vĩ Nam Uy	21/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	2.5	4	1.75	1.0		9.25	
254	100280	Tô Trần Thanh Uyên	04/07/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	6	7	8.25			21.25	
255	100279	Nguyễn Ngọc Uyên	12/10/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	2.25	3	3.5			8.75	
256	100281	Nguyễn Trường Văn	16/12/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3	3.25	0.5	1.0		7.75	
257	100282	Nguyễn Thanh Văn	23/12/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	5	5.25	3.25			13.50	
258	100283	Phạm Hồng Hà Vi	12/04/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	5	4.5	3			12.50	
259	100284	Nguyễn Nhật Việt	18/08/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	4	5.25	3.75			13.00	
260	100285	Nguyễn Thành Vinh	18/11/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	2.25	3.5	2			7.75	
261	100286	Y Vinh Niê	24/06/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	3.25	5.5	3	1.0		12.75	
262	100289	Nguyễn Trịnh Văn Vũ	29/03/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.75	5.75	7.75			17.25	
263	100288	Lê Văn Anh Vũ	20/08/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.5	4.5	2.25			10.25	
264	100290	Phan Hoài Vũ	13/07/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	2.5	5.25	3.5			11.25	
265	100287	Huỳnh Long Vũ	26/01/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.75	4	2.75			10.50	
266	100291	Nguyễn Trọng Anh Vũ	20/06/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3.25	6	3.25			12.50	
267	100297	Phạm Hoàng Vy	29/04/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.5	6.75	4.5			14.75	
268	100295	Nông Thị Hà Vy	15/06/2010	THCS Phan Đình Phùng	Huyện Cư M'gar	3	5.75	2	1.0		11.75	
269	100292	Nguyễn Thị Thảo Vy	31/08/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	1.5	5.75	1.25			8.50	
270	100294	Triệu Thị Thảo Vy	31/01/2010	TH&THCS Đinh Núp	Huyện Cư M'gar	2.25	4.5	1	1.0		8.75	
271	100296	Lê Thị Tường Vy	24/02/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.5	5	5			13.50	
272	100293	Vũ Phương Vy	21/06/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	3.75	7	1.75			12.50	
273	100298	Rmah Sơ Win	30/01/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	2.25	1.25	0.5	1.0		5.00	
274	100300	Lê Thị Như Ý	01/02/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	4.75	5.25	4			14.00	
275	100306	Nguyễn Hoàng Hạnh Yến	29/06/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	4.5	3.25	1.5			9.25	
276	100305	Lê Thị Ngọc Yến	09/02/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	2.5	3.5	2			8.00	
277	100303	Nguyễn Thị Yến	19/07/2010	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Cư M'gar	3.75	5	4.25			13.00	
278	100302	Nguyễn Thanh Yến	02/06/2010	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Cư M'gar	3	4.5	3.5			11.00	
279	100304	Trần Thị Hải Yến	12/08/2010	THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	Huyện Cư M'gar	3.25	3.75	3.5			10.50	
280	100301	Ngô Thị Hải Yến	28/07/2010	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	4	5.5	4			13.50	

Danh sách này gồm: 280 thí sinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI